Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk
Tỉnh Đắk Lắk
25.12.2019 09:08:28 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 28 /2019/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 20 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và các Quyết định điều chỉnh, bổ sung có liên quan của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh Đắk Lắk Khoá IX, Kỳ họp thứ 9 Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 136/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 và Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐND ngày 30 tháng 8 năm 2016 của HĐND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 639/TTr - STNMT ngày 19 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kéo dài thời gian thực hiện đối với các Quyết định của UBND tỉnh cho đến khi UBND tỉnh ban hành Quyết định khác thay thế, cụ thể như sau:

- Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 Ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2016 Sửa đổi, bổ sung Khoản 10, Điều 3 của Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh.

- Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2018 Bổ sung giá đất ở đô thị của một số tuyến đường vào Mục III, Bảng số 7 của Bảng giá các loại đất trên địa bàn thị xã Buôn Hồ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh.

- Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2018 Bổ sung vào Khoản 1, Điều 2 và Điều 3 của Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn

tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh.

- Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2019 Bổ sung vào Khoản 1, Điều 4 Quy định bảng giá các loại đất; bổ sung giá đất ở đô thị tại thị xã Buôn Hồ và điều chỉnh tên một số tuyến đường của huyện Krông Năng trong bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh.

Điều 2. Kéo dài thời gian thực hiện áp dụng giá đất ở, giá đất nông nghiệp được bổ sung vào bảng giá các loại đất và Quy định sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 2 và sửa đổi, bổ sung Khoản 8 Điều 3 của Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngay 22 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh tại Điều 1 và Điều 2, Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung bảng giá các loại đất, quy định áp dụng đối với bảng giá các loại đất; quy định hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại các Quyết định của UBND tỉnh cho đến khi UBND tỉnh ban hành Quy định khác thay thế.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này để bảo đảm thông suốt kịp thời các hoạt động quản lý đất đai liên quan đến giá đất trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh uỷ (thay báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (thay báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên & Môi trường;
- Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Đắk Lắk, Đài PT-TH tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo VP, TT Công báo;
- Các phòng: KT, TH, CN, NC;
- Lưu VT, NNMT (TLC- 10)

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị